**10. Thủ tục chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý.**

- **Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Ban quản lý rừng đặc dụng (do tỉnh quản lý) nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, hoặc dịch vụ trực tuyến (nếu có).

+ Bước 2: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho Ban quản lý rừng đặc dụng biết để hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quyết định phê duyệt.

+ Bước 4 : Nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Hoặc chuyển trả qua đừơng bưu điện nếu cá nhân hoặc tổ chức có yêu cầu).

- **Cách thức thực hiện:** trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; hoặc dịch vụ trực tuyến (nếu có).

- **Thành phần và số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1) Tờ trình đề nghị phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng(theo mẫu);

2) Thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng(theo mẫu).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (các Ban quản lý rừng đặc dụng do tỉnh quản lý).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng theo mẫu Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT.

+ Thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng rừng theo mẫu Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 99/2006/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều về quy chế quản lý rừng.

+ Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng.

+ Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và và phát triển nông thôn.

**Phụ lục 19**

**Mẫu tờ trình đề nghị phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN  **TÊN ĐƠN VỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số :........../TTr-...... | *.............,ngày..........tháng.......năm...........* |

# TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi : | * ................................................................. |
|  | * ................................................................. |

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg, ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg, ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Các căn cứ khác ( nếu có) ……………..,

(Tên đơn vị) trình ………….. thẩm định và phê duyệt Hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng với các nội dung sau:

a) Vị trí lô rừng chặt nuôi dưỡng (ranh giới, diện tích theo lô, khoảnh, tiểu khu);

b) Diện tích lô rừng chặt nuôi dưỡng.

c) Hiện trạng lô rừng chặt nuôi dương.

d) Phương án chặt nuôi dưỡng.

đ) Tính toán khối lượng sản phẩm có thể tận dụng theo kích thước, loài cây, nhóm gỗ;

**(Hồ sơ thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng kèm theo)**

Với những nội dung nêu trên,……….(tên đơn vị) kính đề nghị ....... xem xét phê duyệt Hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng để đơn vị triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Lưu. | Tổ chức, cá nhân đề nghị (Ký tên và đóng dấu) |

**Phụ lục 20**

**Mẫu thiết kế kỹ thuật chặt nuôi dưỡng rừng**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Phần I. Khái quát dự án**

1. Tên dự án
2. Địa điểm thực hiện.
3. Thời gian thực hiện.
4. Chủ quản dự án ( cấp quyết định đầu tư).
5. Chủ dự án.
6. Cơ quan lập dự án và phối hợp.
7. Tổng vốn và nguồn vốn

**Phần II. Nội dung dự án.**

1. Cơ sở pháp lý.
2. Sự cần thiết phải đầu tư dự án.
3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội.
4. Mục tiêu dự án.
5. Phạm vi, quy mô dự án.
6. Hiện trạng khu vực dự án (có bản đồ kèm theo)
7. Phương án cải tạo và các giải pháp lâm sinh (có bản đồ kèm theo)
   1. . Điều tra trữ lượng lô rừng chặt nuôi dưỡng
   2. Điều tra loài cây theo cỡ kính
   3. Phương án chặt nuôi dưỡng
8. Lập dự toán

* Chi phí thực hiện các hoạt động điều tra.
* Chi phí hoạt động khai thác, vận chuyển.
* Chi phí hoật động vệ sinh rừng.
* Tổng mức đầu tư của dự án.

1. Các nội dung khác của dự án:

* Nguồn vốn.
* Kế hoạch tiến độ thực hiện.
* Phân tích hiệu quả kinh tế xã hội và hiệu quả đầu tư của dự án.
* Đánh giá tác động môi trường.
* Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện.
* Rủi ro và những biện pháp giảm thiểu.
* Tính bền vững của dự án.
* Hình thức quản lý dự án.

Kết luận và kiến nghị.